TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **564**/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 02, Quyển số 01, ngày 08/01/1997 của UBND xã Đ, huyện T (nay là phường Đ, quận B), thành phố H;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 545/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972;

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: phường Đ, quận B, thành phố H.

2. Bà Hoàng Anh T, sinh năm 1972;

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: phường B, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Bà Hoàng Anh T và ông Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/01/1997 tại UBND xã Đ, huyện T (nay là phường Đ, quận B), thành phố H trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian đầu, tuy nhiên cuộc sống hôn nhân sau đó phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Đến nay, ông T, bà T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2]. Về con chung: Bà Hoàng Anh T và ông Nguyễn Thanh T có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 04/04/1998 và Nguyễn Hoàng Tài D, sinh ngày 13/02/2005. Cả hai con chung đều trên 18 tuổi và trưởng thành khỏe mạnh nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông T, bà T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Anh T và ông Nguyễn Thanh T.

- *Về con chung*: Bà Hoàng Anh T và ông Nguyễn Thanh T có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 04/04/1998 và Nguyễn Hoàng Tài D, sinh ngày 13/02/2005.

Cả hai con chung đều trên 18 tuổi và trưởng thành khỏe mạnh nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung*, *nợ chung*: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông T, bà T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai số: 0075373 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế V